

Bản án số: 11/2018/DS-ST.

Ngày: 06-6-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung.

2. Ông Đào Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U (tên thường gọi V), sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 11, đường L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trung Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 1078, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn:

Vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H (tên thường gọi L), sinh năm 1974, ông Lê Đình Nh, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Cụm 7, Tổ B, thị trấn D huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của bà Nguyễn Thị U và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Trung Th là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị U trình bày:

Do quen biết vợ chồng bà Huỳnh Thị Kim H và ông Lê Đình Nh làm tại Công ty vận tải Di Linh và làm thêm dịch vụ đáo hạn ngân hàng nên bà Nguyễn Thị U có cho vợ chồng bà H, ông Nh vay tiền cụ thể: Ngày 27-9-2016 vay số tiền 60.000.000 đồng, ngày 27-02-2017 vay số tiền 180.000.000 đồng, ngày 12-3-2017 vay số tiền 250.000.000 đồng, ngày 21-3-2017 vay số tiền 200.000.000 đồng.

Tổng cộng bà H vay của bà U số tiền 690.000.000 đồng, khi vay giữa bà U và bà thỏa thuận lãi suất theo ngân hàng, thời hạn vay khi nào bà U yêu cầu thì báo trước cho bà Hương 15 ngày.

Quá trình vay bà H, ông Nh đã thanh toán 30.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán tiền lãi.

Nay bà Nguyễn Thị U yêu cầu vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H, ông Lê Đình Nh cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị U số tiền 660.000.000 đồng không yêu cầu tiền lãi.

Về tài liệu chứng cứ chứng minh là 04 giấy mượn tiền ngày 27-9-2016, 27-02-2017, 12-3-2017, 21-3-2017 do bà H ký nhận.

Theo bản tự khai, lời khai của vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H, ông Lê Đình Nh trình bày:

Công nhận lời trình bày của ông Vũ Trung Th về việc vay nợ như trên là đúng, trong quá trình vay bà Huỳnh Ngọc Kim H có trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 30.000.000 đồng hiện nay xác định còn nợ 660.000.000 đồng. Tuy nhiên khoản tiền này là tiền cá nhân của bà Huỳnh Ngọc Kim H chứ không liên quan gì với ông Lê Đình Nh.

Nay ông Th yêu cầu vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H, ông Lê Đình Nh cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị U số tiền 660.000.000 đồng không yêu cầu tiền lãi thì chỉ cá nhân bà Huỳnh Ngọc Kim H chấp nhận thanh toán số nợ gốc 660.000.000 đồng.

Về tài liệu chứng cứ chứng minh là 04 giấy mượn tiền ngày 27-9-2016, 27-02-2017, 12-3-2017, 21-3-2017 do bà Huỳnh Ngọc Kim H ký nhận là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U buộc vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H, ông Lê Đình Nh cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 660.000.000 đồng, vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H, ông Lê Đình Nh chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị U theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị U xác định vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H vay số tiền 660.000.000 đồng và hẹn khi nào cần bà Nguyễn Thị U báo trước 15 ngày sẽ thanh toán nhưng chưa thanh toán. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị U và vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H, ông Lê Đình Nh là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu: Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện vào ngày 27-9-2016 đến 21-3-2017 giữa bà Nguyễn Thị U và bà Huỳnh Ngọc Kim H có vay tiền và viết giấy vay tiền tổng số tiền 690.000.000 đồng. Ngày 24-10-2017 bà Nguyễn Thị U khởi kiện nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 184 BLTTDS xác định yêu cầu của bà Nguyễn Thị U còn trong thời hiệu.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo lời khai của bà U, bà H cùng xác định vào ngày 27-9-2016, ngày 27-02-2017, ngày 12-3-2017, ngày 21-3-2017 giữa bà U với bà H thỏa thuận bà U cho bà H vay tổng cộng số tiền gốc 690.000.000 đồng đã thanh toán 30.000.000 đồng được các bên thừa nhận. Như vậy có cơ sở xác định việc bà H vay tiền của bà U số tiền 690.000.000 đồng là đúng sự thật.

Về nghĩa vụ trả nợ:

Tại phiên Tòa vợ chồng ông Lê Đình Nh , bà Huỳnh Ngọc Kim H trình bày vợ chồng có đăng ký kết hôn. Đối với số nợ 660.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị U khởi kiện thì ông Lê Đình Nh xác định đây là nợ riêng cá nhân của bà Huỳnh Ngọc Kim H chứ không phải nợ chung vợ chồng. Tuy nhiên lời khai của bà Huỳnh Ngọc Kim H thể hiện số tiền bà Huỳnh Ngọc Kim H vay 660.000.000 đồng mục đích vay để cho vay lại hưởng chênh lệch tiền lãi như vậy mục đích vay tiền nhằm phục vụ chung cho gia đình, hơn nữa số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên cần áp dụng các Điều 471, của Bộ luật Dân sự 2005, điều 27 luật hôn nhân gia đình năm 2014 buộc vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H, ông Lê Đình Nh cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 660.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu của bà Nguyễn Thị U được chấp nhận nên bà Huỳnh Ngọc Kim H, ông Lê Đình Nh phải cùng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 660.000.000 đồng là: 20.000.000 đồng + (260.000.000 đồng x 4%) = 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị U số tiền 16.605.500 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0003081 ngày 31-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 471, của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 luật hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U. Buộc vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H và ông Lê Đình Nh cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị U số tiền 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Kim H và ông Lê Đình Nh cùng chịu 30.400.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.605.500 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0003081 ngày 31-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn